

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/DS-ST
Ngày: 26-10-2022
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Diện và bà Trần Thị Ngọc Lan.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hoài Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 32/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐST-TCDS, ngày 22 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B; địa chỉ: Tòa nhà C, số 109 đường T, quận H, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Ch - Giám đốc chi nhánh Quảng Bình; địa chỉ: số 06A, đường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình;

Người được ủy quyền lại: Ông Lê V H - Tổ trưởng tổ hỗ trợ hoạt động; địa chỉ: số 06A, đường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình;

- Bị đơn: Ông Phan Thế V, sinh năm 1976; địa chỉ: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần B trình bày:

Ngày 20 tháng 06 năm 2018, ông Phan Thế V có ký với Ngân hàng TMCP B (gọi tắt là Ngân hàng L) - Chi nhánh Quảng Bình - Phòng giao dịch B, tại Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 09/180516/04/450 ngày 18/5/2016, để vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng tính từ ngày bên vay bắt đầu nhận tiền (từ 18/5/2016 đến 18/5/2020), lãi suất 13,5%/năm, lãi

suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất cho vay được tính trên cơ sở một năm có 360 ngày, lãi suất được tính từ thời điểm thực hiện giải ngân cho khách hàng; hình thức bảo đảm tiền vay là bên cho vay cho bên vay theo hình thức cho vay không có tài sản bảo đảm.

Quá trình trả nợ, ông V đã trả cả gốc và lãi cho đến kỳ thứ 34 là vào ngày 25 tháng 3 năm 2019, đến kỳ trả nợ tiếp theo (kỳ thứ 35) thì ông V có trả gốc và lãi nhưng không đủ số tiền theo thỏa thuận trả từng kỳ, từ đó trở về sau ông V không tiếp tục trả, số nợ của ông V đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 04/5/2019. Ngân hàng L đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để ông V trả nợ nhưng ông V không trả nữa. Do đó, Ngân hàng L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông V trả nợ gốc và lãi tính đến ngày 26 tháng 10 năm 2022 là 14.156.112 đồng, trong đó nợ gốc 8.393.996 đồng, nợ lãi là 5.762.116 đồng.

Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

- *Về phía bị đơn ông Phan Thế V:* quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập đến hòa giải nhiều lần nhưng ông V đều vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không thể tổ chức để các đương sự hòa giải được.

Theo kết quả xác minh tại Công an xã Quảng Tân, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình cho thấy: ông Phan Thế V, sinh năm 1976, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; hồ sơ hộ khẩu số 19084-000623, chủ hộ là bà Phan Thị D; ông Phan Thế V đi khỏi địa phương từ trước năm 2022, theo thông tin của Công an viên thôn Tân Trường, xã Quảng Tân nắm được thông qua gia đình ông V thì ông V đang làm ăn ở miền Nam, tuy nhiên không biết địa chỉ cụ thể.

Theo kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Tân, thị xã Ba Đồn, cho thấy: Ủy ban nhân dân xã Quảng Tân đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án thị xã Ba Đồn, gồm: Thông báo Thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập ông V đến hòa giải hai lần. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng trên, Ủy ban nhân dân xã Quảng Tân, thị xã Ba Đồn đã cử cán bộ tổng đạt trực tiếp cho bị đơn ông Phan Thế V, nhưng do ông V đi làm ăn xa nên không trực tiếp giao được nên đã giao cho ông Phan Hải M là anh trai ông V. Ông M cam kết sẽ thông báo cho ông V biết các nội dung các văn bản tố tụng của Tòa án, còn việc vì sao ông V không đến Tòa án tham gia giải quyết sự việc thì Ủy ban không rõ.

Theo nội dung trả lời của Cục quản lý xuất nhập Cảnh, Bộ Công an: Phan Thế V, sinh ngày 25/8/1976 đã xuất cảnh hai lần, nhập cảnh gần nhất vào ngày 30/7/2018.

- *Tại phiên tòa:*

+ Ngân hàng L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Hội đồng xét xử buộc ông Phan Thế V trả số tiền nợ vay tính đến ngày 26/10/2022 là 14.156.112 đồng, trong đó nợ gốc 8.393.996 đồng, nợ lãi là 5.762.116 đồng và số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

+ Bị đơn vắng mặt, không thể hiện thiện chí, đề xuất phương án trả nợ để thỏa thuận giải quyết vụ án.

+ Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định về trình tự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào nội dung các hợp đồng mà các bên tham gia ký kết và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì việc xác định mối quan hệ tranh chấp là đúng quy định của pháp luật và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

Đối với việc vắng mặt của bị đơn: ông Phan Thế V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên Tòa nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông V.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng L, buộc ông Phan Thế V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng L số tiền vay gốc và lãi theo quy định.

Về án phí: Buộc ông Phan Thế V phải chịu toàn bộ án phí theo quy định; hoàn trả cho Ngân hàng L tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, quan điểm của Đại diện viện kiểm sát và đương sự tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thẩm quyền quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng khởi kiện ông Phan Thế V đề yêu cầu trả số tiền vay gốc và lãi theo Hợp đồng mà hai bên đã ký kết, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Phan Thế V có nơi thường trú tại thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Đối với việc ông Phan Thế V vắng mặt tại phiên tòa: Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông V vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông V.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Xét yêu cầu của nguyên đơn, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thấy rằng: vào ngày 18/5/2016, giữa Ngân hàng L chi nhánh Quảng Bình với ông Phan Thế V có ký với nhau một Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 09/180516/04/450, theo đó ông V được phía Ngân hàng L cho vay với số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 13,5%/năm, hình thức vay không thế chấp tài sản, thời hạn vay 48 tháng, phương thức trả nợ bao gồm cả gốc và lãi, chia làm 48 kỳ, 01 tháng/kỳ kể từ ngày vay, trả định kỳ vào ngày 25 hàng tháng, bắt đầu từ tháng

6/2016, mỗi kỳ trả số tiền 625.000 đồng tiền gốc cùng với tiền lãi trên dư nợ gốc giảm dần, số tiền phạt do chậm trả = (Số tiền chậm trả x Lãi suất phạt quá hạn x số ngày chậm trả)/360 ngày, trong đó lãi suất phạt quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm bắt đầu chậm trả lãi.

Quá trình trả nợ, ông V trả đến kỳ thứ 34 là vào ngày 25/3/2019, đến kỳ trả nợ tiếp theo (kỳ thứ 35) thì ông V có trả gốc và lãi nhưng không đủ số tiền theo thỏa thuận trả từng kỳ, từ đó trở về sau ông V không tiếp tục trả, số nợ của ông V đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 04/5/2019. Như vậy, việc ông V không tiếp tục trả gốc và lãi cho Ngân hàng L sau ngày 25/4/2019 là vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận giữa các bên. Sau khi khoản nợ chuyển quá hạn, Ngân hàng đã làm việc, đôn đốc ông V trả nợ nhưng V không tiếp tục trả nợ, vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên việc khởi kiện của Ngân hàng L yêu cầu thu hồi các khoản nợ đối với ông V là có căn cứ. Tính đến ngày 26/10/2022, ông V còn nợ Ngân hàng L số tiền gốc 8.393.996 đồng, số tiền lãi là 5.762.116 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 14.156.112 đồng. Việc khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông V trả nợ số tiền này cho Ngân hàng L và số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

[3] Về án phí: ông Phan Thế V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định; yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được Hội đồng xét xử chấp nhận nên không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên về giải quyết vụ án là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

[5] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463; 466; 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 91, 95, 98 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 3, Điều 7, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định “Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” và điểm b Điều 1.3 Phần 1, Mục II, Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt ông Phan Thế V.
2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B.

Buộc ông Phan Thế V phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP B tính đến ngày 26/10/2022 với tổng số tiền là 14.156.112 đồng (trong đó: nợ gốc là 8.393.996 đồng, nợ lãi là 5.762.116 đồng).

Tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (26/10/2022) ông Phan Thế V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 09/180516/04/450 ngày 18/5/2016 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phan thế V phải chịu án phí dân sự có giá ngạch với số tiền được làm tròn số là 354.000 đồng (*Ba trăm năm mươi bốn nghìn đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền 335.000 đồng (*Ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 31AA/2021/0003404 ngày 08/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/10/2022); bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Anh Đức